

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 9 năm 2022
V/v: "*Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và ông Đàm Quang Bằng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên toà: bà Chung Thị Bích Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về: "*Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên toà số 690/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nông Thị H** - sinh năm 1996. Có mặt.

Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Đàm Văn T** - sinh năm 1994. Có mặt.

Trú tại: Xóm C, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Quảng Hòa. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Q – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh. Vắng mặt.

+ Ngân hàng chính sách xã hội – phòng giao dịch huyện Quảng Hòa. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đình P – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên

đơn Nông Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nông Thị H kết hôn với anh Đàm Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn, huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) vào ngày 17/3/2015, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống chung cùng gia đình anh T ở xóm Cốc Chang, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa. Quá trình sống chung vợ chồng luôn cãi vã, bất đồng quan điểm và lối sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm tới nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Đàm M, sinh ngày 23/12/2014, hiện nay con đang ở cùng với mẹ tại xóm B, xã Đ. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] *Tại bản tự khai ngày 14/6/2022 bị đơn Đàm Văn T có ý kiến như sau:* Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn chung sống cùng nhau một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 tới nay, chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại xóm B, xã Đ, huyện Q. Anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn; nay nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung có 01 con chung như chị H trình bày, khi ly hôn anh T nhất trí con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Về tài sản chung của vợ chồng, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung của vợ chồng: Có khoản nợ 71 triệu đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Quảng Hòa và 60 triệu đồng nợ Ngân hàng chính sách xã hội – phòng giao dịch huyện Quảng Hòa, anh T yêu cầu chị H phải có trách nhiệm trả nợ 50 triệu đồng, phần nợ còn lại anh T sẽ trả nợ cho hai Ngân hàng nêu trên. Đồng thời ngày 14/6/2022 bị đơn anh Đàm Văn T đã nộp đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung của vợ chồng.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, tuy nhiên bị đơn Đàm Văn T tỏ thái độ không tôn trọng Tòa án, không hợp tác, bỏ về không có lý do chính đáng, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được, cũng như không có căn cứ để thụ lý đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

[4] Phiên tòa ngày 26/8/2022 phải hoãn do bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, còn bị đơn có ý kiến như sau: Anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không thể cứu vãn, tuy nhiên anh T chỉ nhất trí ly hôn với chị H với điều kiện chị H phải có trách nhiệm trả nợ ngân hàng. Chị H nuôi con chung, anh T không cấp dưỡng. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Yêu cầu chị H phải trả nợ Ngân hàng 35 triệu đồng, phần còn lại anh T sẽ trả nợ khi đáo hạn.

[5] Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong vụ án này những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Tại phiên tòa hôm nay, kết hợp với lời khai của chị H, anh T và các tài liệu chứng cứ cho thấy vợ chồng anh T, chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, ly thân từ năm 2018, tại phiên tòa anh T thừa nhận vợ chồng không thể đoàn tụ, nhưng anh T chỉ nhất trí ly hôn với điều kiện chị H phải có trách nhiệm trả nợ ngân hàng 35 triệu đồng, do đó yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ. Về người trực tiếp nuôi con: cả anh T, chị H thống nhất để chị H là người trực tiếp nuôi con phù hợp với nguyện vọng của cháu M, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Về tài sản chung: anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ Ngân hàng: Do anh T là bị đơn và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - chi nhánh nam Quảng Hòa có yêu cầu phản tố, nhưng không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định, do đó Tòa án không thụ lý xem xét giải quyết. Nếu các bên có yêu cầu khởi kiện thì Tòa án sẽ giải quyết trong vụ án dân sự khác khi món nợ đáo hạn mà khách hàng không trả được nợ.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị Nông Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Chị Nông Thị H có đơn khởi kiện ly hôn với anh Đàm Văn T, do bị đơn Đàm Văn T cư trú tại xóm C, xã S, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H kết hôn với anh Đàm Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn, huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) vào ngày 17/3/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ tháng 10 năm 2018 tới nay, vợ chồng chị H và anh T đã sống ly thân, chị H cùng con chung về nhà bố mẹ đẻ của chị H sinh sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên đương sự đều xác nhận không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay, tuy

nhiên anh T chỉ nhất trí ly hôn với điều kiện chị H phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng 35 triệu đồng.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đã ly thân từ năm 2018 đến nay; căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nông Thị H là có căn cứ.

2.2. Về con chung: Chị Nông Thị H và anh Đàm Văn T có 01 con chung là Đàm M, sinh ngày 23/12/2014. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu M, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng nhất trí với ý kiến của H về con chung khi ly hôn.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cháu M đang sinh sống ổn định cùng mẹ và ông bà ngoại tại xóm B, xã Đ, huyện Quảng Hòa từ năm 2018 đến nay, chị H đi làm công nhân có thu nhập thường xuyên, hơn nữa cháu M cũng có nguyện vọng muốn ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy, việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, đảm bảo được quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Nông Thị H không yêu cầu cấp dưỡng đối với con khi trực tiếp nuôi con nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng:

- Về tài sản chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung vợ chồng: Bị đơn Đàm Văn T khai và nộp đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung của vợ chồng là 71 triệu đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Quảng Hòa và 60 triệu đồng nợ Ngân hàng chính sách xã hội – phòng giao dịch huyện Quảng Hòa, Anh T yêu cầu chị H phải có trách nhiệm trả nợ 50 triệu đồng, phần nợ còn lại anh T sẽ trả nợ cho hai Ngân hàng nêu trên. Ngày 14/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa đã ra thông báo cho anh T nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố, tuy nhiên hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn Đàm Văn T không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do vậy, ngày 22 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa đã trả lại đơn yêu cầu phản tố của bị đơn Đàm Văn T.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa đã thông báo về việc đương sự có nợ tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Quảng Hòa và Ngân hàng chính sách xã hội – phòng giao dịch huyện Quảng Hòa. Ngày 27/6/2022 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Quảng Hòa có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết việc xác định nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng khi chị Nông Thị H và anh Đàm Văn T ly hôn số tiền là 71.100.000 đồng. Ngày 29/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa nhận được đơn yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Quảng Hòa và cùng ngày đã ra thông báo nộp tạm ứng án phí. Tuy nhiên hết thời

hạn quy định tại khoản 2 Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do vậy, ngày 12 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa đã trả lại đơn yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Quảng Hòa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa đã tiến hành xác minh đối với Ngân hàng chính sách xã hội – phòng giao dịch huyện Quảng Hòa. Kết quả Ngân hàng đã nhận được thông báo về khoản vay của vợ chồng chị Nông Thị Hương và anh Đàm Văn Tư, tuy nhiên do khoản vay chưa đáo hạn nên Ngân hàng chưa có yêu cầu khách hàng phải trả nợ.

Mặc dù bị đơn Đàm Văn T và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Nam Quảng Hòa có đơn yêu cầu phản tố, đơn yêu cầu độc lập, nhưng không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí trong thời hạn luật định cho Tòa án mà không có lý do chính đáng. Còn Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa không có ý kiến, không tham gia tố tụng vì món nợ chưa đáo hạn. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ để thụ lý giải quyết đối với nợ chung của vợ chồng Nông Thị H và Đàm Văn T trong vụ án ly hôn này. Các bên sẽ có quyền khởi kiện giải quyết nợ chung của vợ chồng sau ly hôn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Nông Thị H là người khởi kiện vụ án yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Thị H. Chị Nông Thị H được ly hôn với anh Đàm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đàm M, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2014 cho chị Nông Thị H chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Đàm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

theo biên lai số 0004614 ngày 30 tháng 5 năm 2022. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đại Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Thanh Điệp